

Số: 242 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHẢN BIỆN

Đề án: "Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hoá,
giai đoạn 2021 – 2025"

Thực hiện Công văn số 2511/UBND-NN ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá tư vấn, phản biện các đề án, quy hoạch, kế hoạch năm 2020, trong đó có Đề án: "*Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021 – 2025*" (sau đây viết tắt là Đề án);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1101/SKHCN-QLKH ngày 18/8/2020 về việc đề nghị phản biện Đề án, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn các chuyên gia, thành viên Hội đồng phản biện một cách kỹ lưỡng; đồng thời đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho các thành viên nghiên cứu. Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Về bố cục: Đề án có bố cục cân đối, hợp lý, gồm 03 phần: (1). Thực trạng phát triển khoa học và công nghệ, giai đoạn 2016-2020; (2). Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giai đoạn 2021 – 2025; (3). Tổ chức thực hiện và 5 phụ lục kèm theo.

2. Về nội dung: Đề án đã nêu được vị trí, vai trò, tầm quan trọng; những thành tựu khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó nổi bật là: Hoạt động KH&CN đã đóng góp tích cực cho phát triển các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là góp phần tăng trưởng kinh tế thông qua yếu tố năng suất tổng hợp. Tiềm lực KH&CN từng bước được nâng cao; các tổ chức KH&CN công lập được tổ chức, sắp xếp lại và đầu tư cơ sở vật chất; các doanh nghiệp KH&CN phát triển nhanh. Từ thực trạng phát triển KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 và luận cứ về những đóng góp quan trọng của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, Đề án đã nêu lên quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025; đồng thời phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trong tỉnh để triển khai thực hiện.

Nhìn chung, Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng đúng trình tự, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện để Đề án có cơ sở khoa học và có tính khả thi cao khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên của Đề án: Đề nghị bỏ cụm từ "đổi mới sáng tạo", vì nội dung "đổi mới sáng tạo" là một phần của nội dung phát triển KH&CN và sẽ được trình bày trong Đề án. Mặt khác, tên của Đề án cần thực hiện theo quyết định giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh là: "*Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hoá, đoạn 2021 - 2025*". Qua nghiên cứu cho thấy tên của Đề án như quyết định giao của Chủ tịch UBND tỉnh là phù hợp, không cần điều chỉnh thêm.

2. Về hình thức: Đề nghị bỏ cụm từ: "*Báo cáo xây dựng...*" mà cần ghi rõ luôn là Đề án (trang 1).

3. Về nội dung:

3.1. Căn cứ lập Đề án (trang 2-4):

- Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý sau:

+ Các văn bản của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan và của tỉnh Thanh Hoá về đổi mới sáng tạo (khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhãn hiệu, thương hiệu,...) và các quy định liên quan đến phát triển công nghệ công nghiệp 4.0 giai đoạn 2021 – 2025.

+ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và bổ sung số văn bản, ngày, tháng ban hành sau khi văn bản được chính thức ban hành.

+ Chỉ thị số 01/CT-BKH&CN, ngày 21/4/2020 của Bộ KH&CN về "Nâng cao năng lực KH&CN nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch covid-19".

+ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020; lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

+ Kế hoạch số 169/KH-UBND, ngày 11/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

+ Bổ sung thêm ngày, tháng, năm ban hành Nghị quyết 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045 (trang 3).

- Đề nghị sắp xếp các căn cứ lập Đề án một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định.

3.2. Phần thứ nhất: Thực trạng phát triển khoa học và công nghệ, giai đoạn 2016 - 2020

- Tại Tiểu mục 4.1. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (trang 8-9):

+ Theo Đề án: Trong giai đoạn 2016 - 2020, đầu tư từ ngân sách tỉnh cho KH&CN là 729,26 tỷ đồng (tăng gần 1,4 lần so với giai đoạn 2011 - 2015); đạt tỷ lệ 0,57% trong tổng chi ngân sách của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, nhưng chưa đạt mục tiêu kế hoạch (đạt 2% chi ngân sách tỉnh vào năm 2020). Trong đó: Kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện ước tính 426,37 tỷ đồng (gấp 2,3 lần so với giai đoạn 2011 - 2015); kinh phí đầu tư phát triển KH&CN là 377,738 tỷ đồng. Tuy nhiên 2 số liệu này khi cộng lại là 804,108 tỷ đồng. Đề nghị nghiên cứu tính toán lại; đồng thời cần làm rõ đầu tư từ ngân sách cho KH&CN là 729,26 tỷ đồng hay 855,947 tỷ đồng, để đạt tỷ lệ 0,57% trong tổng chi ngân sách của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Ngoài ra nếu tập hợp được nguồn kinh phí đầu tư cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do các đơn vị, tổ chức trong tỉnh thực hiện (không kể 31 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được triển khai tại Thanh Hóa do sở KH&CN quản lý); kinh phí nhà nước từ việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, thì đầu tư từ ngân sách cho KH&CN sẽ đạt tỷ lệ cao hơn 0,57% trong tổng chi ngân sách của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

+ Đề nghị kiểm tra lại số nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2021: Tại Tiểu mục 1. Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia (trang 10) ghi là 31 nhiệm vụ nhưng tại phần đánh giá chung (trang 23) là 33 nhiệm vụ.

- Tiểu mục 1.2. Hội đồng KH&CN (trang 19): đề nghị bổ sung thêm Hội đồng KH&CN của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh vào hội đồng KH&CN của các sở, ngành.

- Phần đánh giá chung (trang 23) có đoạn: “Hoạt động KH&CN đóng góp cho tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) giai đoạn 2016-2020 ước đạt 38,56%, tăng nhiều lần so với giai đoạn 2011-2015 (chỉ đạt 6,2%)”. Đề nghị cần tính toán cụ thể là tăng bao nhiêu %, không nên có nhận xét chung chung là: “tăng nhiều lần so với giai đoạn 2011-2015”.

- Mục 2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân (trang 23 - 24) đề nghị sửa thành: “Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân”, trong đó cần bổ sung những hạn chế, bất cập của việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hoá.

- Tiểu mục 2.1. Tồn tại, hạn chế (trang 24) nêu: “Một số văn bản quy phạm pháp luật hiện nay của Bộ KH&CN ban hành vẫn chưa có hướng dẫn thực hiện như Luật số 07/2017/QH14 Luật Chuyển giao công nghệ, Nghị định 70/2018/NĐ-CP Quy định việc quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện

nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước...” là chưa đúng vì Bộ KH&CN không có chức năng ban hành văn bản để hướng dẫn thực hiện Luật mà chỉ có chức năng ban hành văn bản để hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính Phủ. Đề nghị chỉnh sửa cho đúng. Hơn nữa đây là những nguyên nhân, vì vậy đề nghị chuyển về mục 2.2. Nguyên nhân.

- Đề nghị bổ sung thêm vào phần thực trạng phát triển khoa học và công nghệ, giai đoạn 2016 - 2020 một số nội dung sau:

+ Đánh giá về công tác quản lý khoa học (quản lý các chương trình, đề tài, dự án KH&CN) của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020.

+ Đánh giá về công tác quản lý khoa học cấp cơ sở (huyện, thị) thời gian qua.

+ Đánh giá về mức độ ứng dụng các kết quả của các đề tài cấp tỉnh và cấp cơ sở và sự tác động của chúng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Đánh giá về công tác phát triển năng lực và ứng dụng công nghệ công nghiệp 4.0 trên địa bàn tỉnh thời gian qua.

+ Đánh giá về hoạt động đổi mới sáng tạo (khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...) và ươm tạo công nghệ thời gian qua. Trong đó nên có mục đánh giá riêng về hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trong tỉnh (làm rõ xem vấn đề doanh nghiệp là trung tâm của KH&CN và đổi mới sáng tạo đã được triển khai thực hiện như thế nào).

Trường hợp không đánh giá được, đề nghị phải đưa vào phần tồn tại, hạn chế để có giải pháp khắc phục cho giai đoạn tới.

3.3. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

- Tại quan điểm 1 (trang 25) không nên ghi là “một trong các giải pháp đột phá...” mà cần khẳng định là “là giải pháp đột phá...”.

- Tiểu mục 2.1. Mục tiêu chung (trang 25):

+ Cần thể hiện đủ về 3 nhiệm vụ chủ yếu về KH&CN và đổi mới sáng tạo cần được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 (được nêu ở quan điểm chỉ đạo) làm cơ sở cho việc thể hiện 3 cụm mục tiêu ở phần mục tiêu cụ thể.

+ Mục tiêu chung của Đề án và Dự thảo quyết định phê duyệt Đề án của Chủ tịch UBND tỉnh không thống nhất với nhau. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, giải trình sự khác nhau và đề xuất.

- Tiểu mục 2.2. Mục tiêu cụ thể (trang 25 - 27):

+ Ngoài việc có các mục tiêu liên quan chặt chẽ đến KH&CN thì các mục tiêu liên quan đến đổi mới sáng tạo chưa thể hiện rõ (ví dụ: số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, quản trị sản xuất; quản trị thương mại; môi trường chính sách cho đổi mới sáng tạo...). Đề nghị bổ sung làm rõ các mục tiêu này.

+ Khi xác định số liệu chỉ tiêu để phân đầu nên bổ sung cụm từ "trở lên" vào các chỉ tiêu cụ thể. Ví dụ: Có ít nhất 50 sản phẩm địa phương trở lên là đối tượng của Chương trình OCOP-TH; Thu hút được ít nhất 05 doanh nghiệp trở lên đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh...vv.

+ Tại mục tiêu cụ thể thứ 4 (trang 26): "*Vốn đầu tư từ ngân sách hằng năm cho KH&CN không dưới 2% tổng chi ngân sách vào năm 2025...*", Đề án giai đoạn 2016 - 2020 và ở nhiều văn bản khác đều có chỉ tiêu này, nhưng đến nay vẫn chưa đạt được mục tiêu này; giai đoạn 2020 - 2025 khả năng thực hiện được vẫn sẽ là khó, vì vậy cần cân nhắc có nên đặt ra mục tiêu này nữa không? Nếu đặt ra chỉ tiêu này thì phải có nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có tính khả thi.

+ Mục tiêu: "100% các nhiệm vụ KH&CN sau khi nghiệm thu đạt yêu cầu được bàn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu KH&CN để ứng dụng, nhân rộng mô hình" (trang 26), cần ghi rõ: cá nhân, tổ chức nào bàn giao; cơ quan nào tiếp nhận bàn giao, quản lý.

- Mục tiêu: "100% các huyện, thị xã, thành phố triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp huyện; 70% các sở triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp ngành". Đề nghị cần có đánh giá hiện nay chỉ tiêu này đạt bao nhiêu %? và mục tiêu này có khả thi không? Đồng thời đề nghị làm rõ tại sao chỉ có "70% các Sở (thấp hơn cấp huyện) triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp ngành" ?

- Phần nhiệm vụ và giải pháp, Tiểu mục 2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Thanh Hoá nên bổ sung là "Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ từ tỉnh ngoài và nước ngoài vào tỉnh Thanh Hoá" vì hợp tác không chỉ với nước ngoài mà cần phải mở rộng cả quan hệ hợp tác trong nước.

- Tiểu mục tại mục 3.7. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2021- 2025, đề nghị phân thành các ý 3.7.1; 3.7.2...cho từng chương trình.

- Về 6 chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2021 – 2025:

+ Chương trình 1: Về tên Chương trình đề nghị thay cụm từ "*Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ*" bằng cụm từ: "*Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ*" để được tên của chương trình 1 là: "*Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo*". Với tên như vậy sẽ phù hợp với mục tiêu và nội dung của chương trình (trang 33) là: "Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ các tiến bộ KH&CN..."

+ Chương trình 2: Về tên của chương trình là "*Ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh và xây dựng nông*

thôn mới” là trùng lặp, đề nghị sửa thành: “Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, thông minh và xây dựng nông thôn mới”.

- Tại Tiểu mục 4. đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Đề nghị bổ sung cụm từ "Đổi mới sáng tạo" vào sau cụm từ KH&CN để thể hiện mục này tương ứng với nhiệm vụ thứ 3 như ở phần quan điểm đã đề cập; đồng thời bổ sung rõ các giải pháp có liên quan đến đổi mới sáng tạo ở từng các đề mục con trong tiểu mục 4 và các tiểu mục khác của phần này trong Đề án.

- Dự kiến kinh phí: Tiểu mục 2.1. Nguồn ngân sách nhà nước (trang 42): 2.476 tỷ đồng (dự kiến năm 2016 bằng 1%, năm 2017 bằng 1,25%, năm 2018 bằng 1,5%, năm 2019 bằng 1,75%, năm 2020 bằng 2,0% tổng chi ngân sách nhà nước), Có sự nhầm lẫn vì những năm này đã thực hiện chi ngân sách nhà nước cho KH&CN rồi, không còn là dự kiến nữa. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho đúng.

3.4. Tổ chức thực hiện

- Tiểu mục 1.2. Phát triển các tổ chức KH&CN (trang 44) đề xuất xây dựng 2 viện (Viện Nghiên cứu Kinh tế - Xã hội và Viện Giáo dục quốc tế) chưa thống nhất với tiểu mục 2.2 (trang 28) là thành lập Viện Kinh tế, Xã hội và Giáo dục quốc tế Thanh Hóa (viết như trang 28 là đề xuất thành lập 01 viện đa lĩnh vực chứ không phải 02 viện).

- Tiểu mục 2. Về đẩy mạnh hoạt động ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo nhằm phát triển kinh tế - xã hội (trang 45): Đề nghị bỏ cụm từ "ứng dụng" và sửa thành: *“Về nâng cao năng lực KH&CN và đổi mới sáng tạo nhằm phát triển kinh tế - xã hội”* vì đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý..., như vậy đổi mới sáng tạo đã bao hàm "ứng dụng".

- Tiểu mục 3. Về đổi mới phương thức tổ chức hoạt động KH&CN (trang 46 – 48), đề nghị bổ sung cụm từ "Đổi mới sáng tạo" vào sau cụm từ KH&CN để thể hiện mục này tương ứng với nhiệm vụ thứ 3 như ở phần quan điểm đã đề cập; đồng thời bổ sung rõ các giải pháp có liên quan đến "đổi mới sáng tạo" ở từng các đề mục con của tiểu mục này.

- Tiểu mục 3.2 (trang 47), đề nghị bổ sung: Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút và trọng dụng nhân lực KH&CN chất lượng cao (theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến 2030, tầm nhìn đến 2045) và cần ghi rõ nội dung mà Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị nêu về vấn đề này vào Đề án.

4. Phụ lục và tài liệu

- Tại bảng 1: “Danh mục các kế hoạch, chính sách cần ban hành để thực hiện Đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2025” (trang 49 – 50) đã đủ nội dung để giải quyết 4 chương trình trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, chưa có kế hoạch, chính sách nào để tập trung giải quyết Chương trình 5 (Khoa học xã

hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội) và Chương trình 6 (Ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu); đồng thời đề nghị bổ sung nhiệm vụ: "Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút và trọng dụng nhân lực KH&CN chất lượng cao" và chương trình nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa, xúc tiến thương mại.

- Tên các bảng biểu cần bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo" vào sau cụm từ "KH&CN" cho đầy đủ.

III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

1. Đề án có liên quan đến KH&CN và đổi mới sáng tạo nhưng trong nhiều phần chưa thể hiện rõ các nội hàm của đổi mới sáng tạo. Đề nghị bổ sung làm rõ các nội dung liên quan đến đổi mới sáng tạo về bản chất, vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết triển khai đổi mới sáng tạo và công nghệ công nghiệp 4.0 cho giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới của Thanh Hóa. Ví dụ như: Mục I. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án (trang 1-2); Mục II. Căn cứ xây dựng Đề án (trang 2-4).

2. Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Đề án bổ sung các văn bản: Góp ý của Bộ KH&CN; ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan; Báo cáo giải trình ý kiến tiếp thu, sửa chữa, bổ sung của cơ quan chủ trì xây dựng Đề án để thuận tiện cho cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đề nghị bổ sung mục lục, danh mục các từ viết tắt; thống nhất cách viết thuật ngữ: khoa học và công nghệ; khoa học công nghệ, khoa học, công nghệ; khoa học – công nghệ; thống nhất các ký hiệu viết tắt: KH&CN; KHCN...; chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiểu mục trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn nhiều lỗi chính tả, viết lặp, viết hoa tùy tiện (Ví dụ: Tại chú thích 1, trang 2, đề nghị sửa “guốc” thành “quốc”; tại đoạn 2 mục 2.1, trang 3 sửa “Iượng” thành “lượng”; tại mục 2.2, trang 7 bỏ cụm từ “Nghiên cứu thành lập” vì lặp lại 2 lần)... đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Đề án được xây dựng tương đối gọn gàng, hợp lý, có cơ sở khoa học và thực tiễn. Thông qua Đề án cho thấy cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng Đề án một cách công phu, nghiêm túc, trách nhiệm và đã đạt được những kết quả ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như Hội đồng phản biện đã nêu trên.

2. Đề nghị:

Đề nghị cơ quan soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa) nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền (để b/c);
- Sở KH&CN;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Uy